TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn 4, xã H1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh T1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phi H2, sinh ngày 21/9/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Thị Khánh P, sinh ngày 10/3/2012 cho anh Nguyễn Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009949 ngày 21/7/2020 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Số tiền còn lại 150.000 đồng trả cho chị H.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng